TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2021
"V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thanh Hoa** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh PT: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST- HNGĐ ngày 09/3/2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997.(Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã L, huyện TT, tỉnh PT.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1 xã L, huyện TT, tỉnh PT

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29/01/2021, được bổ sung bằng bản tự khai ngày 15/3/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến T kết hôn với nhau ngày 20/10/2015, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện TT, tỉnh PT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau, tình cảm vợ

chồng bước đầu hòa thuận, hạnh phúc. sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống. Hiện tại chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai bên đã sống ly thân từ ngày 07/8/2020 cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, chị đề nghị được ly hôn với anh Trọng.

Về con chung: Chị và anh Trọng có một con chung là cháu Nguyễn Tiến Nhật K, sinh ngày 02/7/2016, từ trước đến nay cháu K ở với chị, khoảng 6 tháng nay cháu ở với anh Trọng. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Trọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, về nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị xác định không có và không đề nghị giải quyết.

**** Trong biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Nguyễn Tiến T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 20/10/2015, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện TT, tỉnh PT. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau, không có mâu thuẫn gì lớn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu 1 xã L, huyện TT. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay chị Huyền đề nghị ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Tiến Nhật K, sinh ngày 02/7/2016. Anh xin đoàn tụ nên anh không có ý kiến gì về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Anh xin đoàn tụ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tại phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huyền: Xử cho chị Huyền được ly hôn anh Trọng.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến Nhật K, sinh ngày 02/7/2016. Anh Trọng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này sau ly hôn nếu có tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thông báo cho các bên đến tham gia hòa giải tuy nhiên anh Trọng vắng mặt, chị Huyền có đơn từ chối hòa giải, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Khoản 4, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huyền do điều kiện bận công việc, ở xa đi lại khó khăn nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trọng đã được Tòa án thông báo đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Huyền kết hôn với anh Trọng ngày 20/10/2015, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã L, huyện TT, tỉnh PT, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Huyền và anh Trọng đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng nhau đoàn kết xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ tháng 8/2020. Nay chị Huyền xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh Trọng. Quan điểm của anh Trọng xin được đoàn tụ. Tòa án đi xác minh tại nơi cư trú của anh Trọng và chị Huyền; UBND xã L huyện TT xác định: Hai bên kết hôn và sinh sống tại địa phương, tuy nhiên phát sinh mâu thuẫn và chị Huyền đã về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Nay chị Huyền xin ly hôn anh Trọng, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho các bên quyền lợi của người phụ nữ, trẻ em.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không hợp tác

hòa giải. Anh Trọng xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng đã sống ly thân được thời gian đã lâu. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huyền, xử cho chị được ly hôn anh Trọng là phù hợp tránh ràng buộc không có lợi.

[2] Xét về con chung: Chị Huyền anh Trọng có một con chung là cháu Nguyễn Tiến Nhật K,sinh ngày 02/7/2016. Chị Huyền có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Trọng không có ý kiến gì về con chung do anh xin đoàn tụ. Xét thấy cháu K còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con trẻ, HĐXX thấy cần giao cháu K cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Anh Trọng không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Huyền không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: hai bên đều không đề nghị tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên được quyền kháng cáo Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

* Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

* Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến Nhật K, sinh ngày 02/7/2016 kể từ

tháng 06/2021 cho đến khi cháu K thành niên. Anh Trọng không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu có Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000724 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh PT.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lương Viết Tú